TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÙNG KHÁNH** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-ST
Ngày 25/01/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÙNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bế Thị Thùy Linh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Nông Thế Hạp.
2. Bà: Nguyễn Thị Minh Tâm.

- Thư ký phiên toà: Bà Triệu Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh tham gia phiên tòa*:** Ông Lương Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 70/2021/TLST-HNGĐ ngày 13/10/2021 về việc Ly hôn, tranh chấp nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXHNGĐ - ST ngày 07 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lý Thị S, sinh năm 1995;

Nơi cư trú: Xóm T, xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Chỗ ở hiện tại: Thôn H, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (Vắng mặt có lý do)

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Ng, sinh năm 1993;

Nơi cư trú: Xóm T, xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

Hiện đang cai nghiện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cao Bằng. (Vắng mặt có lý do)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Hoàng Chính Th, sinh năm 1962 và bà Phan Thị L, sinh năm 1962.

Cùng nơi cư trú: Xóm T, xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. (Đều vắng mặt có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 12/3/2021 và các lời khai tiếp theo tại Tòa, nguyên đơn Lý Thị S trình bày: Chị kết hôn với anh Hoàng Văn Ng vào năm 2017, sau đó tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng ngày 19/3/2018, việc đăng ký do hai bên tự nguyện

thực hiện. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc và luôn quan tâm đến nhau. Nhưng đến tháng 6 năm 2018, chồng bắt đầu vay tiền bạn bè, cầm cố tài sản trong nhà để có tiền sử dụng ma túy, gia đình đã nhiều lần khuyên bảo nhưng chồng không nghe. Hiện nay, anh Ng đang cai nghiện tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Cao Bằng. Chị xác định đã không còn tình cảm với anh Ng, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn anh Hoàng Văn Ng. Sau khi ly hôn, chị S yêu cầu được nuôi con chung tên là Hoàng Gia B, sinh ngày 08/8/2018 đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh Ng cấp dưỡng nuôi con. Giữa hai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời có đơn xin xét xử vắng mặt tại Tòa án.

Tại bản tự ngày 03/11/2021, bị đơn Hoàng Văn Ng xác nhận các vấn đề về tình cảm, con cái, tài sản, nợ chung như chị S trình bày là đúng và nhất trí ly hôn, nuôi con theo nguyện vọng của chị S. Đồng thời, anh có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 09/12/2021, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Th và bà L cùng khai: Ông bà là bố mẹ ruột của Hoàng Văn Ng, có biết việc chị S làm đơn xin ly hôn con trai ông bà. Hiện nay, ông bà đang nuôi cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 08/8/2018. Nếu ly hôn chị S muốn nuôi con ông bà đồng ý. Do đi lại khó khăn nên ông bà đề nghị Tòa xét xử vắng mặt.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân theo và chấp hành đúng pháp luật tố tụng dân sự. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, 35, 39, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lý Thị S được ly hôn anh Hoàng Văn Ng;

- Về con chung: Giao con chung Hoàng Gia B cho chị Sao trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành, không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh Ng;

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét;

- Về án phí: Buộc chị Sao phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thẩm quyền:* Bị đơn Hoàng Văn Ng có hộ khẩu thường trú và trước khi đi cai nghiện thì cư trú tại: Xóm T, xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh, tỉnh

Cao Bằng. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

[2]. *Về tố tụng:* Nguyên đơn, bị đơn Hoàng Văn Ng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét thấy, đã có lời khai trong hồ sơ và việc vắng mặt của bị đơn không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3]. *Về quan hệ tranh chấp:* Chị Lý Thị S yêu cầu ly hôn anh Hoàng Văn Ng, giành quyền nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng, các vấn đề khác không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đây là quan hệ ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tung dân sự.

[4]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lý Thị S và anh Hoàng Văn Ng sau thời gian tìm hiểu thì tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương vào năm 2017; sau đó, đăng ký kết hôn ngày 19/3/2018 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Phúc, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Việc đăng ký là hoàn toàn tự nguyện, đúng theo trình tự, thủ tục pháp luật quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Như vậy, việc kết hôn giữa chị S và anh Ng là hợp pháp và quan hệ vợ chồng được công nhận từ ngày đi đăng ký kết hôn.

Thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 01 đứa con chung tên là Hoàng Gia B, sinh ngày 08/8/2018. Tuy nhiên, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn; hai vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Anh Ng không chịu tu chí làm ăn, lười lao động, sử dụng ma túy, hiện nay đang trong thời gian cai nghiện. Mặt khác, tại bản tự khai ngày 03/11/2021, anh Hoàng Văn Ng cũng nhất trí ly hôn theo yêu cầu của chị S cùng nguyện vọng được nuôi con của chị. Xét thây, việc anh Ng không chịu tu chí làm ăn, sử dụng ma túy là nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Từ những phân tích, nhận định trên đây, xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị S và anh Ng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị S và ý kiến của Kiểm sát viên là có căn cứ nên cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[5]. *Về con chung:* Giữa chị S và anh Ng có 01 con chung tên Hoàng Gia B, sinh ngày 08/8/2018, hiện nay đang sống với bố mẹ anh Ng. Sau khi ly hôn, chị S có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay bố mẹ anh Ng cũng đã có tuổi, trong khi anh Ng đang trong thời gian cai nghiện ma túy. Mặt khác, cả anh Ng và bố mẹ anh cũng nhất trí để chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì vậy, cần giao cháu B cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh Ng là có căn cứ.

[6]. *Về tài sản chung, nợ chung:* Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. *Về án phí:* Chị S phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị S được ly hôn với anh Hoàng Văn Ng.

2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Gia B, sinh ngày 08/8/2018 cho chị S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (hoặc đến khi có Bản án, Quyết định khác của Tòa án thay thế) và không đặt vấn đề cấp dưỡng nuôi con đối với anh Ng.

Sau khi ly hôn, anh Ng có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lý Thị S phải chịu 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Xác nhận chị S đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004073 ngày 13/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt Bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện TK;
- Chi cục THA dân sự huyện TK;
- UBND xã Trung Phúc;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Bế Thị Thùy Linh